

Số: 362/QĐ-UBND

Thanh Nưa, ngày 23 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tạm cấp kinh phí (đợt 3) chi thường xuyên ngân sách địa
phương năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị, các cơ sở
giáo dục thuộc xã Thanh Nưa

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THANH NỮA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị quyết số 1661/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 5 năm 2025
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã
của tỉnh Điện Biên;*

*Căn cứ Thông báo số 3018/TB-STC ngày 22/9/2025 của Sở Tài chính về
việc tạm cấp kinh phí chi ngân sách địa phương cho các xã, phường mới thành
lập (đợt 3) năm 2025;*

*Căn cứ Thông báo số 48-TB/ĐU ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Ban
thường vụ Đảng ủy xã Thanh Nưa về việc cho chủ trương tạm cấp kinh phí (đợt
3) chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị,
các cơ sở giáo dục thuộc xã Thanh Nưa;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã Thanh Nưa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm cấp kinh phí (đợt 3) chi thường xuyên ngân sách địa phương
năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị, các cơ sở giáo dục thuộc xã Thanh Nưa, với số
tiền: **14.930.000.000 đồng** (Mười bốn tỷ, chín trăm ba mươi triệu đồng chẵn).

(Chi tiết có biểu kèm theo)

Nguồn kinh phí: Nguồn tạm cấp của Sở Tài Chính tạm cấp cho UBND xã
Thanh Nưa tại Thông báo số 3018/TB-STC ngày 22/09/2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với Phòng nghiệp vụ 3 - Kho bạc
Nhà Nước khu vực X thực hiện tạm cấp kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, các cơ
sở giáo dục thuộc xã Thanh Nưa có tên tại Điều 1, đồng thời thực hiện điều
chỉnh khi được giao dự toán chính thức.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các cơ sở giáo dục thuộc xã Thanh Nưa được tạm cấp kinh phí chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng thanh toán, quyết toán nguồn kinh phí được tạm cấp đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo các quy định hiện hành của Pháp Luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND & UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế xã; Trưởng phòng nghiệp vụ 3 – Kho bạc Nhà nước khu vực X; Trưởng các cơ quan, đơn vị, các cơ sở giáo dục có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*Đ*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT. Đảng ủy (b/c);
- TT. HĐND xã (b/c)
- Lãnh đạo UBND xã;
- KBNN khu vực X;
- Lưu: VT, KT. *hik*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Chu Văn Bách



NG XUYỀN CHO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC THUỘC UBND XÃ THANH NÚA
(Kèm theo Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND xã Thanh Nua)

[illegible]



BIỂU GIAO DỰ TOÁN

Phụ biểu số 1.1

ĐỀ NGHỊ PHỐI HỢP CÔNG TÁC CHỈ THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025

Kiểm theo Quyết định số 362/QĐ-UBND, ngày 23 tháng 9 năm 2025 của UBND xã Thanh Nua)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Mã đơn vị sử dụng ngân sách	Mã chương	Mã ngành kinh phí	Mã nguồn kinh phí	Đơn vị tính: Triệu đồng			Ghi chú
						Tổng cộng	Kinh phí tạm cấp	Kinh phí chi thường xuyên các CTMT	
	Tổng cộng					4.270	4.270	-	
1	Văn phòng Đảng ủy	1143743	819	351		620	620		
	- Đảng				13		620		
2	Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam	1143736				575	575		
	- Quản lý NN		820	361	13		575		
3	Văn phòng HDND&UBND	1143686	830			1.474	1.474		
	- Quản lý NN			341	13		910		
	- Quốc phòng			011	13		90		
	- An ninh			041	13		224		
	- Chi đặc thù			341	12		250		
4	Phòng Kinh tế	1143740	831			183	183		
	- Quản lý NN			341	13		183		
5	Phòng Văn Hóa - Xã hội	1143741	832			1.217	1.217		
	- Quản lý NN			341	13		181		
	- Đảm bảo xã hội thường xuyên, Bảo trợ xã hội			398	12		955		
	- Lương hưu, BHYT cho cán bộ xã già yếu nghỉ việc			374	13		79		
	- Kinh phí bồi dưỡng chính trị hè các trường MN, TH, THCS thuộc xã Thanh Nưa			341	12		2		
6	Trung tâm phục vụ HCC	1143738	833	341	13	150	150		
7	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	1143739	821	161	13	51	51		

BIỂU GIAO DỰ TOÁN

TÀI CẤP KINH PHÍ CHO CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 362/QĐ-UBND, ngày 23 tháng 9 năm 2025 của UBND xã Thanh Nưa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Mã đơn vị sử dụng ngân sách	Mã chương	Mã ngành kinh phí	Mã nguồn kinh phí	Kinh phí tạm cấp			Ghi chú
						Tổng cộng	Kinh phí chi thường xuyên	Kinh phí chi thường xuyên các CTMT	
	Tổng cộng					10.660	10.660		
	Sự nghiệp giáo dục Mầm Non				13	3.578	3.578		
1	Trường mầm non Thanh Luồng	1096016	822	071		686	686		
2	Trường mầm non Thanh Chăn	1096017				676	676		
3	Trường mầm non Thanh Hưng	1096018				895	895		
4	Trường mầm non Thanh Nưa	1096014				580	580		
5	Trường mầm non Hua Thanh	1098031				741	741		
	Sự nghiệp giáo dục Tiểu học		822	072	13	4.338	4.338		
1	Trường tiểu học Thanh Luồng	1096001				886	886		
2	Trường tiểu học Thanh Chăn	1096005				775	775		
3	Trường tiểu học Thanh Hưng	1096006				971	971		
4	Trường tiểu học Thanh Nưa	1095974				592	592		
5	Trường tiểu học Hua Thanh	1095996				1.114	1.114		
	Sự nghiệp giáo dục THCS		822	073	13	2.744	2.744		
1	Trường THCS Thanh Luồng	1095946				753	753		
2	Trường THCS Thanh Chăn	1095947				637	637		
3	Trường THCS Thanh Hưng	1095948				667	667		
4	Trường THCS Thanh Nưa	1095945				687	687		

